



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

22/09/2025 – 26/09/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Thị trường Sideway, tập trung vào cổ phiếu riêng lẻ thay vì tham chiếu chỉ số chung

- Chặng đua tìm đỉnh lịch sử vẫn tiếp tục ở các thị trường lớn trên thế giới: Chỉ số MSCI All Country World - theo dõi hiệu suất của hơn 2.500 cổ phiếu từ cả thị trường phát triển và mới nổi – tiếp tục có đỉnh cao mới nhờ lực đẩy từ chứng khoán Châu Á và Mỹ. Tuần vừa qua, Nikkei 225 của Nhật Bản, Kospi của Hàn Quốc lần lượt vượt ngưỡng 45.000 điểm và 3.400 điểm để thiết lập mức cao nhất mọi thời đại. Trong khi đó, vốn ngoại đang quay lại thị trường chứng khoán Trung Quốc sau 3 năm rút lui bởi sức hút ngành công nghệ và nhu cầu đa dạng hóa đầu tư. Đối với chứng khoán Mỹ, cả 3 chỉ số chính cũng lập kỷ lục mới trong tuần vừa qua sau quyết định giảm lãi suất của Fed. Chỉ số S&P 500 vượt ngưỡng 6.600 điểm, Dow Jones vượt ngưỡng 46.000 điểm. Cả tuần, S&P 500 và Dow Jones đạt mức tăng tương ứng 1,2% và 1%, trong khi Nasdaq tăng 2,2%. Chỉ số Russell 2000 của các cổ phiếu nhỏ tăng 2,2%, đánh dấu tuần tăng thứ 7 liên tiếp.
- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ngày 17/9 có động thái hạ lãi suất lần đầu tiên trong năm 2025, đưa lãi suất tham chiếu về mức 4 – 4,25%, dựa trên những dấu hiệu suy yếu từ thị trường lao động, quyết định này không nằm ngoài dự báo của giới đầu tư. Đây là đợt giảm lãi suất đầu tiên của Fed kể từ tháng 12 năm ngoái. Năm 2024, Fed đã có ba lần hạ lãi suất liên tiếp trong 4 tháng cuối năm, với tổng lượng giảm là 1 điểm phần trăm. Ngoài cập nhật dự báo lãi suất, Fed cũng cập nhật các dự báo các chỉ số kinh tế khác trong lần họp này. Trong đó, tỷ lệ lạm phát ở Mỹ vào cuối năm nay được dự báo ở mức 3%, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Fed và không thay đổi so với dự báo đưa ra hồi tháng 6. Dự báo về tỷ lệ thất nghiệp cũng giữ nguyên ở mức 4,5%, trong khi dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng nhẹ lên 1,6% từ 1,4%. Sau cuộc họp này của Fed, thị trường lãi suất tương lai đặt cược khả năng Fed tiếp tục hạ lãi suất 0,25% trong cuộc họp tháng 10 và tháng 12, xác suất trên 80%.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index lần thứ 3 trong vòng 1 tháng, thử sức ở ngưỡng cản 1.700 điểm nhưng không thành công, chốt tuần ở ngưỡng 1.658,62 điểm, tương đương giảm -8,64 điểm (hoặc -0,52%) so với tuần trước. Đây cũng là tuần thứ 4 trong 5 tuần gần đây, thị trường vẫn chưa “dứt điểm” thành công ngưỡng 1.700 điểm. Nhóm cổ phiếu Vn30 và Midcap cũng giảm lần lượt -0,32% và -1,56%, trong khi nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) ngược dòng thị trường với mức tăng nhẹ +0,13%. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Vingroup (+3,9%), Thủy sản (+1,9%), Logistics (+1,8%), ... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Chứng khoán (-2,7%), BĐS KCN (-2,6%).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 37.264 tỷ đồng, giảm -9,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -9,4% xuống 33.391 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 9 tăng +130% vsck nhưng giảm -26% so với tháng 8, còn 40.908 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.116 tỷ đồng, tăng +38% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +29% so với cùng kỳ.

Thị trường Sideway, tập trung vào cổ phiếu riêng lẻ thay vì tham chiếu chỉ số chung

- Khối ngoại bán ròng -6.495 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 9 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -94.858 tỷ đồng. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với HVN (+337 tỷ đồng), VNM (+322 tỷ đồng), MSB (+283 tỷ đồng), trong khi bán ròng VHM (-838 tỷ đồng), SSI (-803 tỷ đồng), STB (-523 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: GEE (+332 tỷ đồng), VIB (+178 tỷ đồng), HPG (+100 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VNM (-133 tỷ đồng), MSN (-119 tỷ đồng), MBB (-94 tỷ đồng).
- Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức gần 15,2 lần, cao hơn mức bình quân 3 năm (13,4 lần), nhóm Vn30 và Midcap cũng đang cao hơn mức bình quân, trong khi nhóm Smallcap hiện có mức P/E ở mức 12,7 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm (15,4 lần). Thị trường mới nổi (Emerging) hiện đang giao dịch với mức P/E (ttm) ở mức 16,4 lần, cao hơn bình quân 3 năm (13,9 lần).
- Nhận định thị trường: Đối với chứng khoán thế giới: Dù không nằm ngoài dự báo, việc Fed hạ lãi suất vào ngày 17/9 và phát tín hiệu sẽ tiếp tục cắt giảm trong thời gian tới vẫn mang đến cho nhà đầu tư những tia hy vọng về sự khởi sắc của chứng khoán thế giới trong thời gian tới. Ngân hàng trung ương các nước châu Á có dự địa nói lỏng chính sách lớn hơn, sau khi Cục Dự trữ liên bang (Mỹ) giảm lãi suất trong tuần vừa qua. Bên cạnh đó, việc đồng USD giảm về mức thấp nhất 4 năm và mất hơn 10% kể từ đầu năm sẽ hỗ trợ dòng vốn quay lại các thị trường mới nổi. Chỉ số chứng khoán của thị trường mới nổi hiện đã tăng gần 25% kể từ đầu năm, trong khi chứng khoán Mỹ chỉ có mức tăng 13%, Châu Âu +9,3% và chỉ số chứng khoán toàn cầu tăng 16,5%. Đối với thị trường trong nước: Một số tín hiệu đáng chú ý: 1) Chỉ số Vn-Index đã giảm 4 phiên liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất kể từ ngưỡng 1.400 điểm (đầu tháng 7). Bên cạnh đó, 4/5 tuần gần đây, chỉ số Vn-Index đều không thành công trong việc chinh phục ngưỡng 1.700 điểm. Như vậy xu hướng tái tích lũy sau chuỗi tăng 4 tháng liên tiếp đã định hình, thị trường nhiều khả năng sẽ dao động trong vùng sideway 1.600 – 1.700 điểm. 2) Đáng chú ý hơn, thanh khoản tuần vừa qua giảm mạnh, còn 37.000 tỷ đồng, tương đương mức thanh khoản khi thị trường bắt đầu tăng từ vùng 1.400 – 1.450 điểm. Đây cũng là mức thanh khoản theo tuần thấp nhất trong 9 tuần vừa qua, so với mức đỉnh giữ tháng 8, thanh khoản tuần vừa qua đã giảm -40%. Việc thanh khoản sụt giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng bất chấp tuần vừa qua chứng khoán thế giới phản ứng tích cực với việc Fed giảm lãi suất và thời điểm công bố thông tin nâng hạng đang gần kề. 3) Độ rộng thị trường 2 tuần vừa qua chỉ đạt bình quân 40% số nhóm cổ phiếu tăng điểm, trong đó nhóm cổ phiếu như chứng khoán, ngân hàng, ... thậm chí đã giảm 3 tuần liên tiếp. Mức tăng tập trung phần lớn ở nhóm cổ phiếu nâng đỡ thị trường như Vingroup có thể khiến đa phần danh mục đang chịu thiệt hại. 4) Về kỹ thuật: Theo yếu tố mùa vụ, thị trường tháng 9 thường có hiệu suất thấp và hiện tại chỉ số Vn-Index cũng đang chịu tác động từ yếu tố này. Tuy chỉ số Vn-Index vẫn đang cao hơn gần 60 điểm so với ngưỡng 1.600 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như Chứng khoán, Ngân hàng, ... đã xuyên qua ngưỡng hỗ trợ này. Kết hợp với tín hiệu thanh khoản giảm mạnh và Vn-Index dễ mất ngưỡng MA20, chúng tôi cho rằng trong kịch bản cơ sở, thị trường vẫn tiếp tục duy trì trạng thái Sideway, vùng hỗ trợ đối với thị trường ở khu vực 1.600 – 1.615 điểm, trong khi vùng cản ở khu vực 1.694 – 1.700 điểm. Trong kịch bản này, nhà đầu tư nên tập trung vào cổ phiếu cụ thể thay vì tham chiếu chỉ số Vn-Index. Kịch bản thận trọng, chỉ số Vn-Index xuyên thủng ngưỡng 1.600 điểm vẫn có thể xảy ra nhưng với xác suất thấp.
- Chiến lược giao dịch: Trong bối cảnh thị trường Sideway, nhà đầu tư nên lựa chọn cổ phiếu càng gần đỉnh càng tốt hoặc ít nhất là không để mất hỗ trợ MA20 như Vn-Index. Có thể xem xét các cổ phiếu riêng lẻ trong các nhóm cổ phiếu như: Đầu tư công, thủy sản, Xây dựng và VLXD, Sản xuất và phân phối điện, Công nghệ, Viettel, ...

Các sự kiện chính trong tuần này (22/09 – 26/09)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
22	23	24	25	26
	 Mỹ: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 9)  Châu Âu: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 9)  Anh: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 9)  Đức: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 9)	 Nhật Bản: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 9)  Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 8)	 Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Nhật Bản: Biên bản họp của BoJ  Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 8)  Mỹ: Tăng trưởng GDP (Q2)  Mỹ: Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 8)	 Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 8)  Mỹ: Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 9)

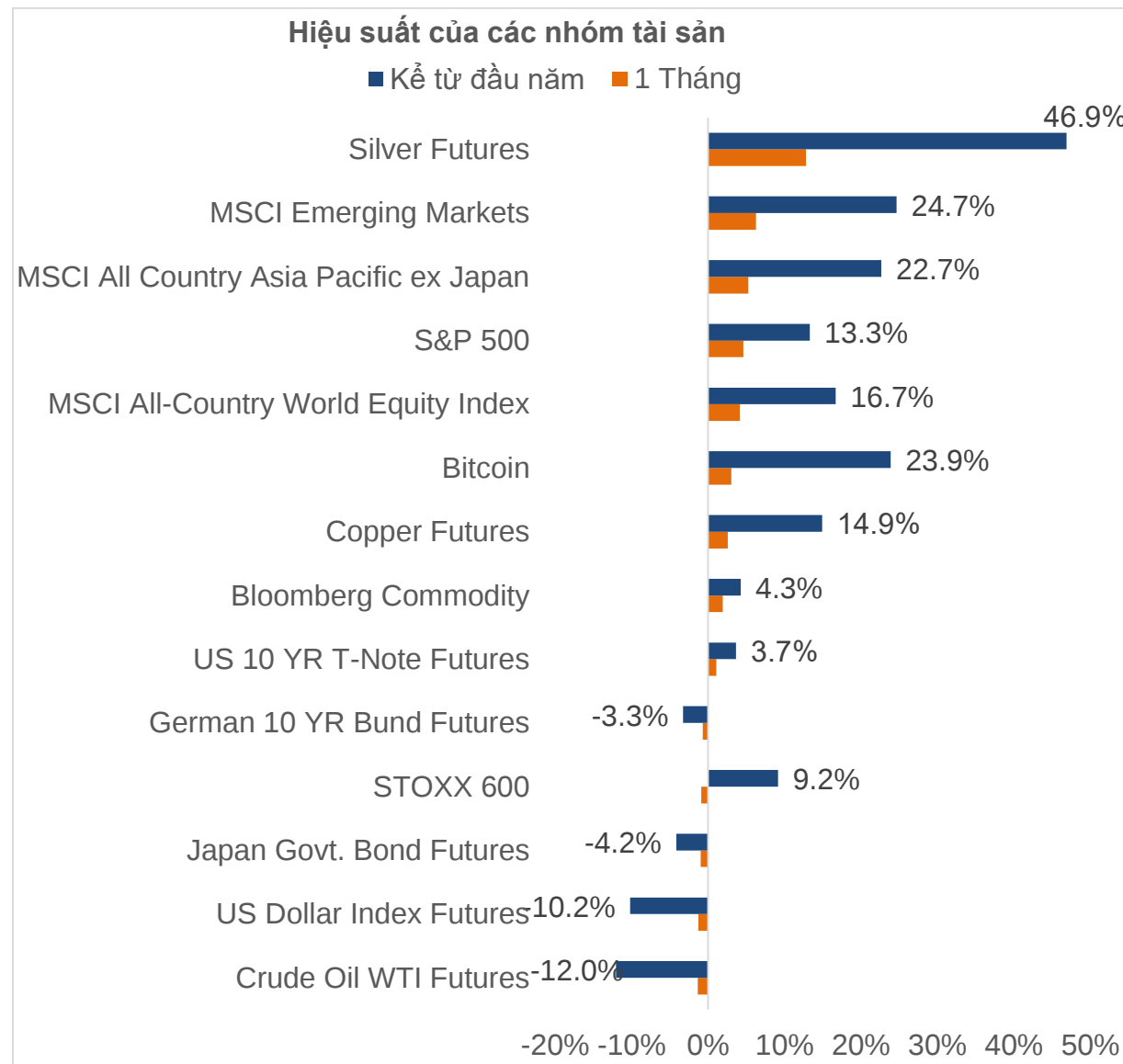
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

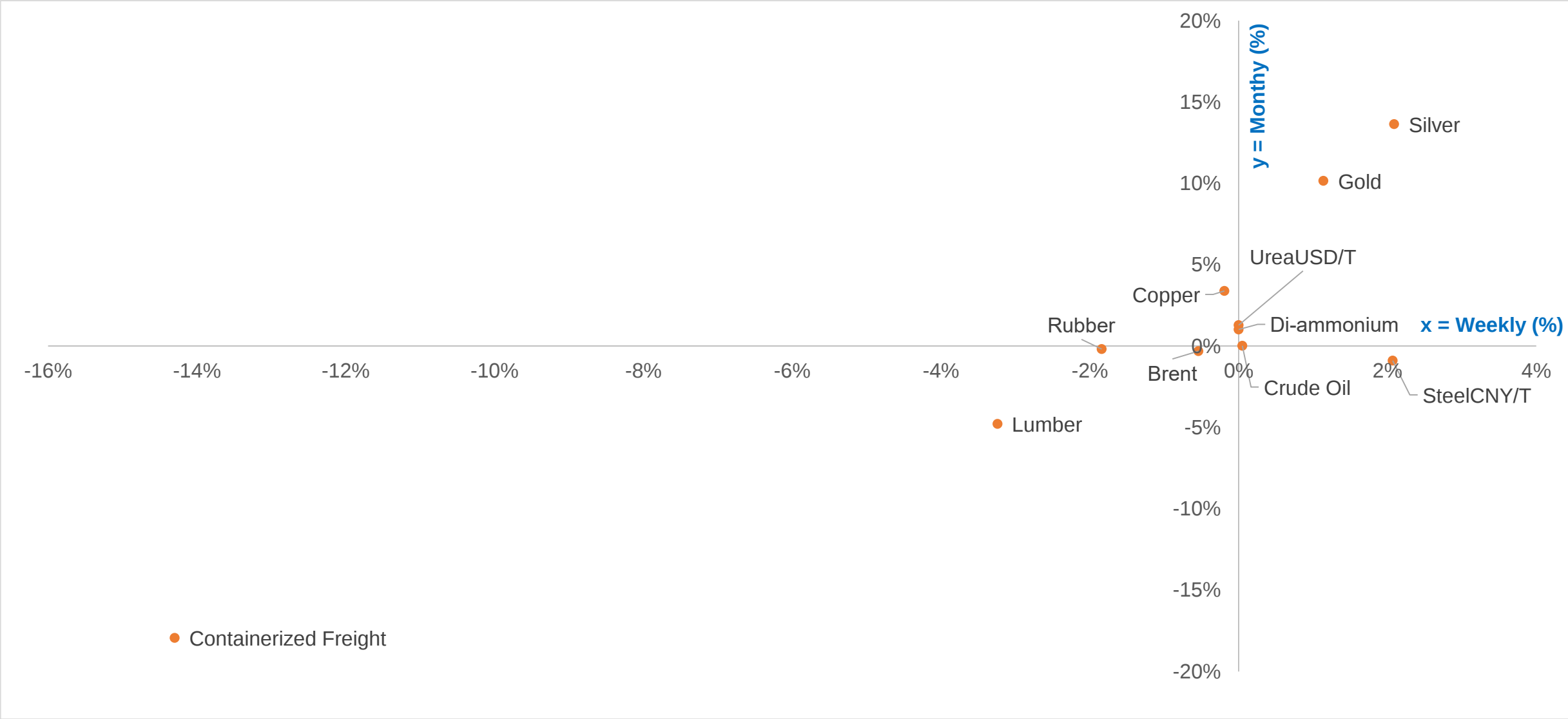


Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	981.75	1.0%	4.2%	16.7%	17.2%
Dow Jones	46,315.27	1.1%	3.4%	8.9%	10.1%
S&P 500	6,664.36	1.2%	4.6%	13.3%	16.9%
Europe	554.12	-0.1%	-0.9%	9.2%	7.8%
Japanese	45,045.81	0.6%	5.7%	12.9%	19.4%
Korea	3,445.24	1.5%	9.7%	43.6%	32.9%
China	3,820.09	-1.3%	1.3%	14.0%	39.6%
HongKong	26,545.10	0.6%	5.7%	32.3%	45.4%
Taiwan	25,578.37	0.4%	6.7%	11.0%	15.4%
Indian	25,327.05	0.9%	1.0%	7.1%	-1.8%
Singapore	4,302.71	-1.0%	1.7%	13.6%	18.7%
Malaysia	1,598.23	-0.1%	0.3%	-2.7%	-4.2%
Indonesia	8,051.12	2.5%	2.0%	13.7%	4.0%
Thailand	1,292.72	-0.1%	3.9%	-7.7%	-11.0%
Philippine	6,264.49	2.5%	-0.2%	-4.1%	-13.6%
Vietnam	1,658.62	-0.5%	-1.7%	30.9%	30.4%
Brent Oil	66.68	-0.5%	-0.7%	-10.7%	-10.5%
Crude Oil WTI	62.68	0.0%	-1.3%	-12.0%	-11.7%
Gold	3,705.80	0.5%	9.6%	40.3%	41.3%
S&P 500 VIX	15.45	4.7%	-6.9%	-11.0%	-4.3%
Dollar Index	97.27	-0.3%	-1.3%	-10.2%	-3.1%
U.S. 10Y	4.14	2.0%	-4.5%	-9.5%	10.6%
U.S. 2Y	3.58	0.7%	-5.5%	-15.5%	-0.4%

Nguồn: Update 20/09, Investing, MBS Research

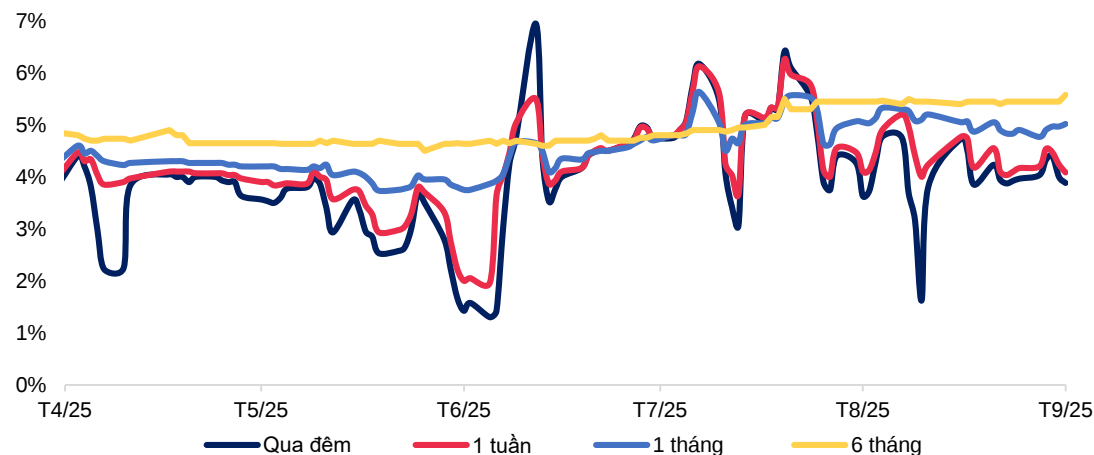




Lãi suất

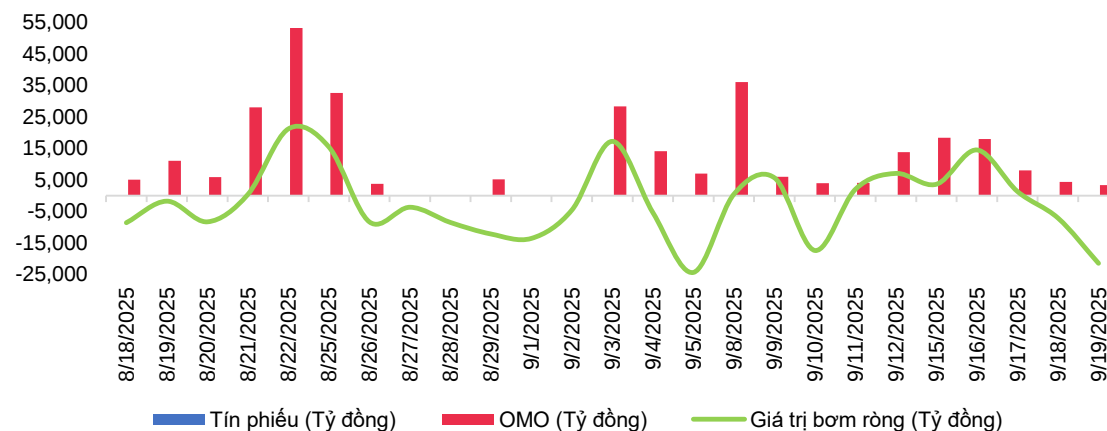
- Tuần vừa qua, NHNN tiếp tục duy trì trạng thái hút ròng thanh khoản với trị giá đạt gần 9.2 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có khoảng gần 52.1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với các kỳ hạn 7 - 91 ngày với lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 61.3 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là hơn 139.5 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ trong tuần vừa qua. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm 0.15 điểm phần trăm so với đầu tuần về mức 3.8%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng giảm tăng khoảng 0.1 – 0.25 điểm phần trăm so với đầu tuần, hiện dao động trong khoảng 4.1% - 5%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng giữ ổn định ở mức 5.5%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

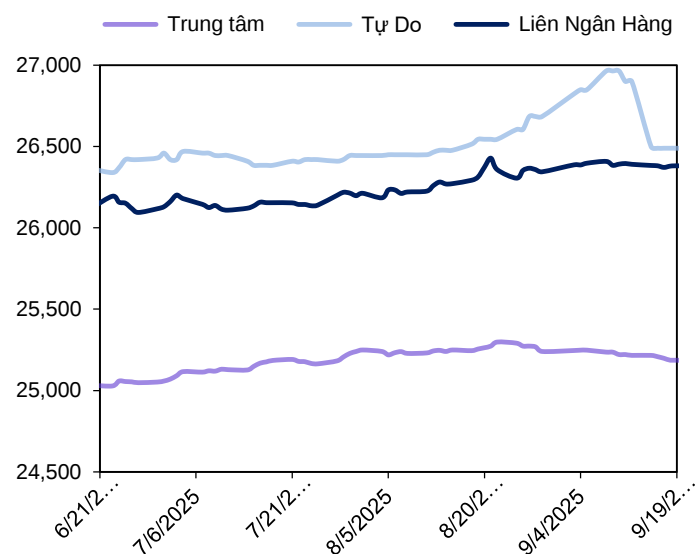


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

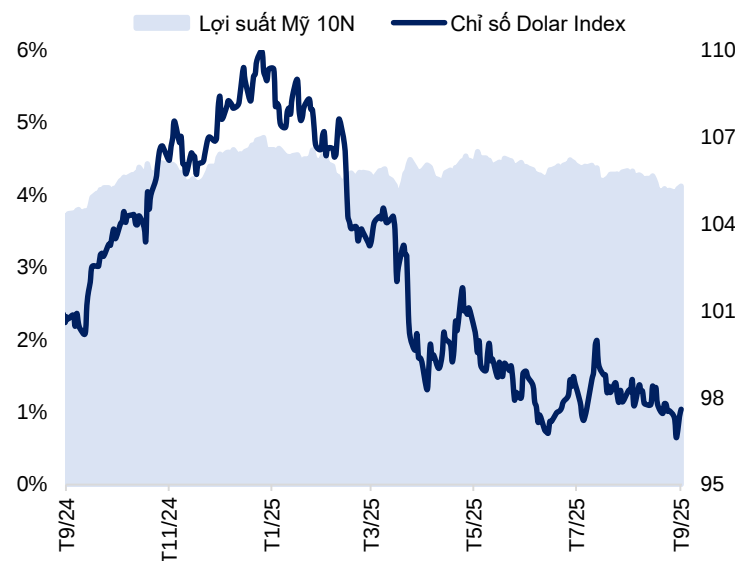
Trong tuần qua, đồng USD có những biến động đáng chú ý sau các dữ liệu kinh tế và quyết định về điều chỉnh lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Cụ thể, Đồng bạc xanh khởi đầu tuần với đà giảm liên tiếp trong ba ngày 15-17/9 khi các nhà đầu tư gia tăng đặt cược rằng Fed sẽ hạ lãi suất, đồng thời Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục kêu gọi chính sách tiền tệ nới lỏng nhanh hơn. Theo đó, chỉ số DXY đã giảm 1% so với cuối tuần trước về mức 96.6. Tuy nhiên, kể từ đó tới cuối tuần, đồng USD đảo chiều, tăng trở lại sau khi Fed cắt giảm lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm để đưa phạm vi lãi suất về mức 4% - 4.25%. Fed dự kiến từ nay tới cuối năm sẽ có thêm hai lần giảm lãi suất nữa nhưng sẽ thực hiện một cách thận trọng. Ngoài ra, đồng USD cũng được hỗ trợ bởi số liệu cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp mới tại Mỹ giảm về mức 231 nghìn đơn, đảo ngược đà tăng bất ngờ của tuần trước. Theo đó, chỉ số DXY kết tuần ở mức 97.6, tăng nhẹ 0.1% so với cuối tuần trước. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 0.03% so với cuối tuần trước về mức 26,382 VND/USD (+3.6% ytd). Tỷ giá tại thị trường tự do giảm mạnh 1.5% so với cuối tuần trước, hiện ở mức 26,450 VND/USD (+2.8% ytd), trong khi tỷ giá trung tâm cũng giảm 0.1% so với cuối tuần trước về mức 25,186 VND/USD (+3.5% ytd).

Tỷ giá USD/VND



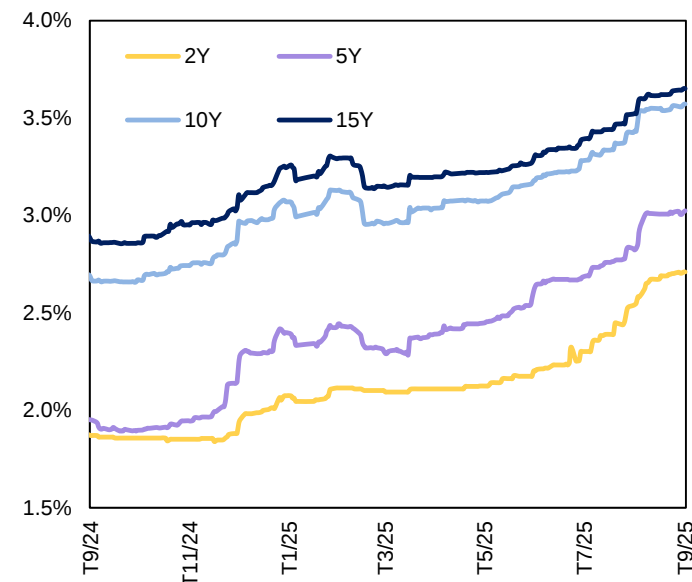
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

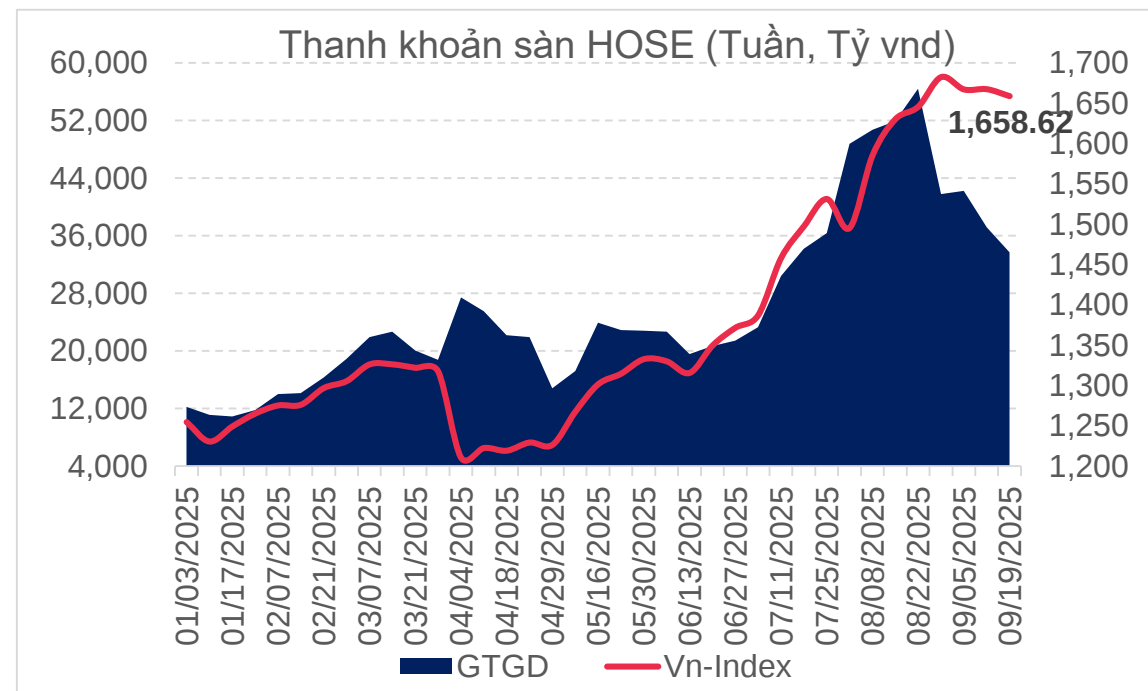
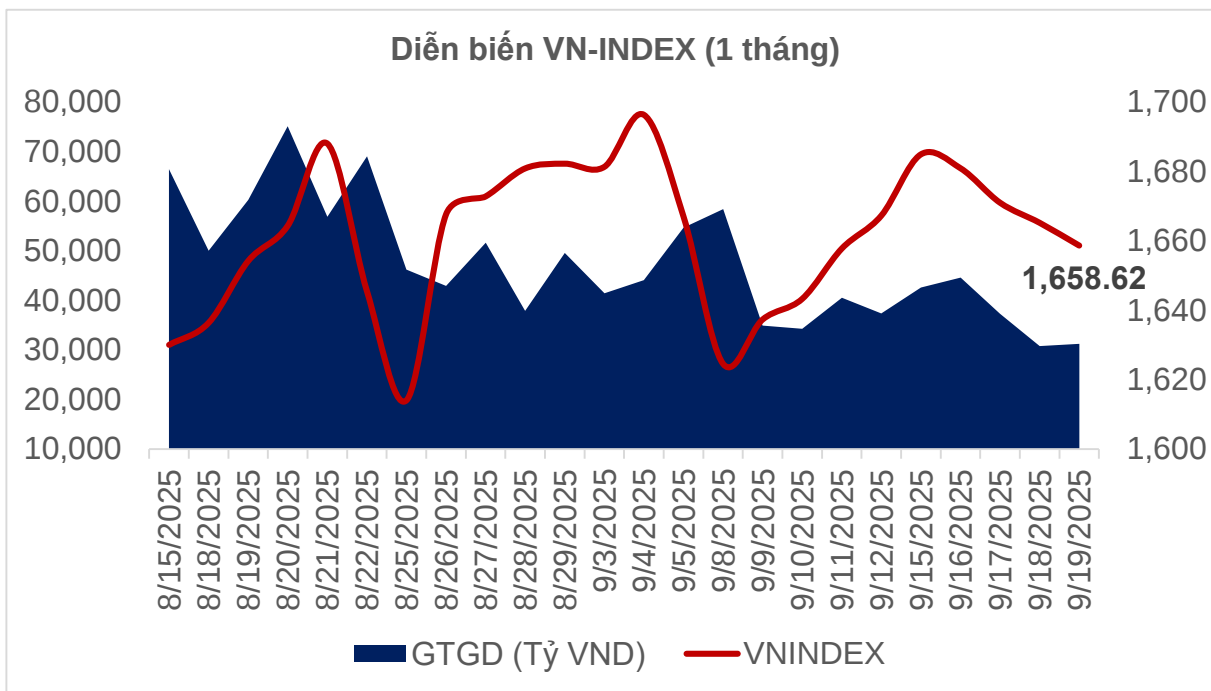
MBS VIETNAM MACRO SNAPSHOT		Tháng 8/2025
 IIP ▲ 8.9% PMI ▼ 50.4 - Chỉ số PMI giảm từ mức 52.4 điểm của tháng 7 xuống 50.4 điểm trong tháng 8 khi số lượng đơn hàng mới giảm trở lại trong kỳ do tình trạng nhu cầu suy yếu. Trong đó, số lượng đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm tháng thứ mười liên tiếp. - Chỉ số IIP T8/25 ước tính tăng 2.2% so với tháng trước và tăng 8.9% svck. Lũy kế từ đầu năm, chỉ số IIP tăng 8.5% svck.		
 Xuất siêu T8/25 3.72 tỷ US\$ Lũy kế thặng dư 13.99 tỷ US\$ Xuất khẩu T8/25 43.39 tỷ US\$ ▲ 14.5% svck Lũy kế 305.96 tỷ US\$ Nhập khẩu T8/25 39.67 tỷ US\$ ▲ 17.7% svck Lũy kế 291.97 tỷ US\$ Lũy kế từ đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 305.96 tỷ USD (+14.8% svck). Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+121.8% svck); Điện tử, máy tính và linh kiện (+43.1% svck); Sản phẩm từ sắt thép (+26.4% svck). Trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 291.97 tỷ USD (+17.9% svck). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 13.99 tỷ USD, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái với mức xuất siêu 19.07 tỷ USD.		
 Lạm phát T8/25 ▲ 3.24% svck Bình quân từ đầu năm ▲ 3.25% svck Chỉ số CPI tháng 8 tăng 3.24% svck - cao hơn một chút so với mức tăng 3.19% trong tháng 7. Yếu tố chính đóng góp vào mức tăng của CPI trong tháng là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt & vật liệu xây dựng (+7% svck) - tác động làm CPI chung tăng 1.32 điểm phần trăm. Trong đó, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở (cát, đá xây dựng...) tăng 8.9% do thiếu hụt nguồn cung; giá nhà ở thuê tăng 7%; giá điện sinh hoạt tăng 10.9% sau đợt tăng giá điện vào T5/25. Ở chiều ngược lại, các yếu tố giúp kiềm chế đà tăng của CPI trong tháng bao gồm: giá xăng, dầu giảm 7.6% theo giá thế giới, xe ô tô mới giảm 0.6%, nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0.6%. Lũy kế từ đầu năm, lạm phát tăng 3.25% svck; trong khi lạm phát cơ bản tăng 3.2% svck.		
 FDI đăng ký cấp mới T8/25 1 tỷ US\$ Lũy kế 11.03 tỷ US\$ ▼ 8.1% svck FDI giải ngân T8/25 1.8 tỷ US\$ Lũy kế 15.4 tỷ US\$ ▲ 8.8% svck - Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 8T25 đạt 26.14 tỷ USD (+27.3% svck). - Vốn FDI thực hiện trong tám tháng đầu năm 2025 là mức cao nhất của tám tháng trong 5 năm qua.	 Đầu tư công T8/25 83.8 nghìn tỷ đồng ▲ 32.6% svck Lũy kế từ đầu năm giải ngân 463.2 nghìn tỷ đồng ▲ 26.9% svck ▲ 48.3% KH năm	
 Bán lẻ, dịch vụ T8/25 ▲ 10.6% svck Lũy kế ▲ 9.4% svck, nếu loại trừ yếu tố giá ▲ 7.2% svck  Khách quốc tế đến Việt Nam T8/25 1.68 triệu lượt người ▲ 16.5% svck Lũy kế 13.9 triệu lượt người ▲ 21.7% svck		

Chỉ số Vn-Index đã có 4/5 tuần bứt phá ngưỡng 1.700 điểm nhưng không thành công, thanh khoản giảm về mức thấp nhất 9 tuần

Chỉ số Vn-Index lần thứ 3 trong vòng 1 tháng, thử sức ở ngưỡng cản 1.700 điểm nhưng không thành công, chốt tuần ở ngưỡng 1.658,62 điểm, tương đương giảm -8,64 điểm (hoặc -0,52%) so với tuần trước. Đây cũng là tuần thứ 4 trong 5 tuần gần đây, thị trường vẫn chưa “dứt điểm” thành công ngưỡng 1.700 điểm. Nhóm cổ phiếu Vn30 và Midcap cũng giảm lần lượt -0,32% và -1,56%, trong khi nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap) ngược dòng thị trường với mức tăng nhẹ +0,13%.

Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Vingroup (+3,9%), Thủy sản (+1,9%), Logistics (+1,8%), ... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Chứng khoán (-2,7%), BĐS KCN (-2,6%).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 37.264 tỷ đồng, giảm -9,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -9,4% xuống 33.391 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 9 tăng +130% vsck nhưng giảm -26% so với tháng 8, còn 40.908 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.116 tỷ đồng, tăng +38% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +29% so với cùng kỳ.

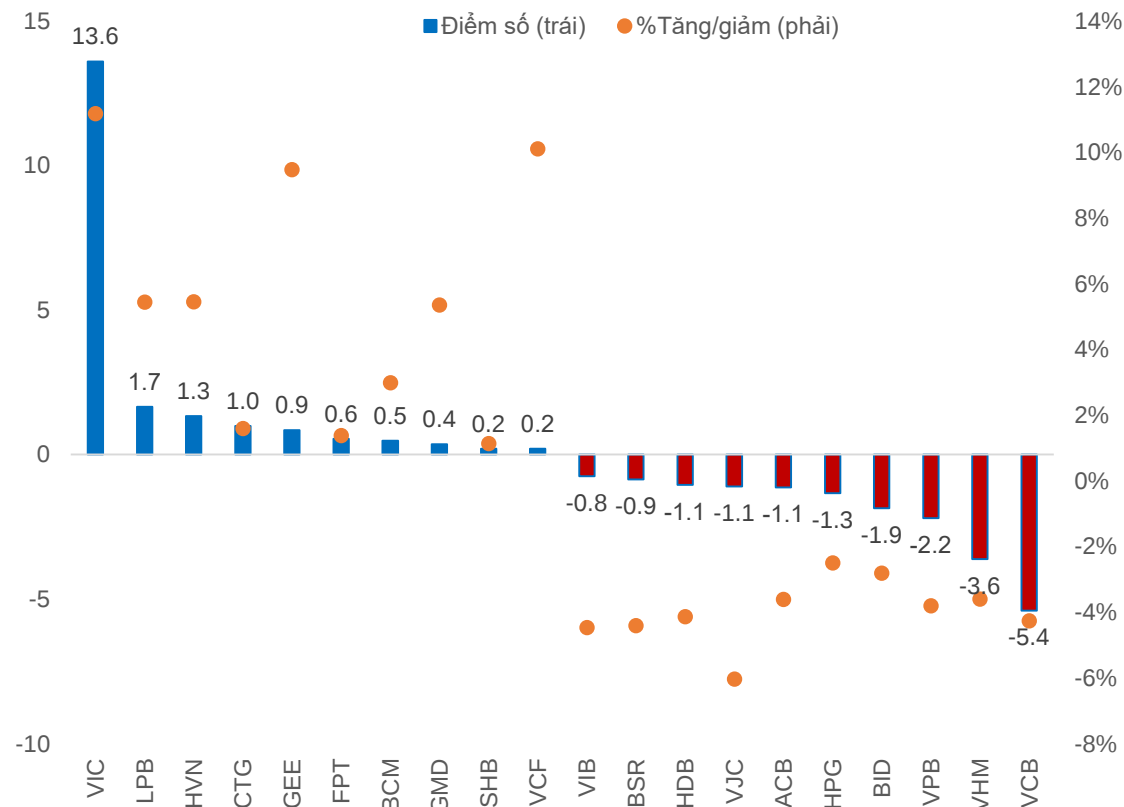


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



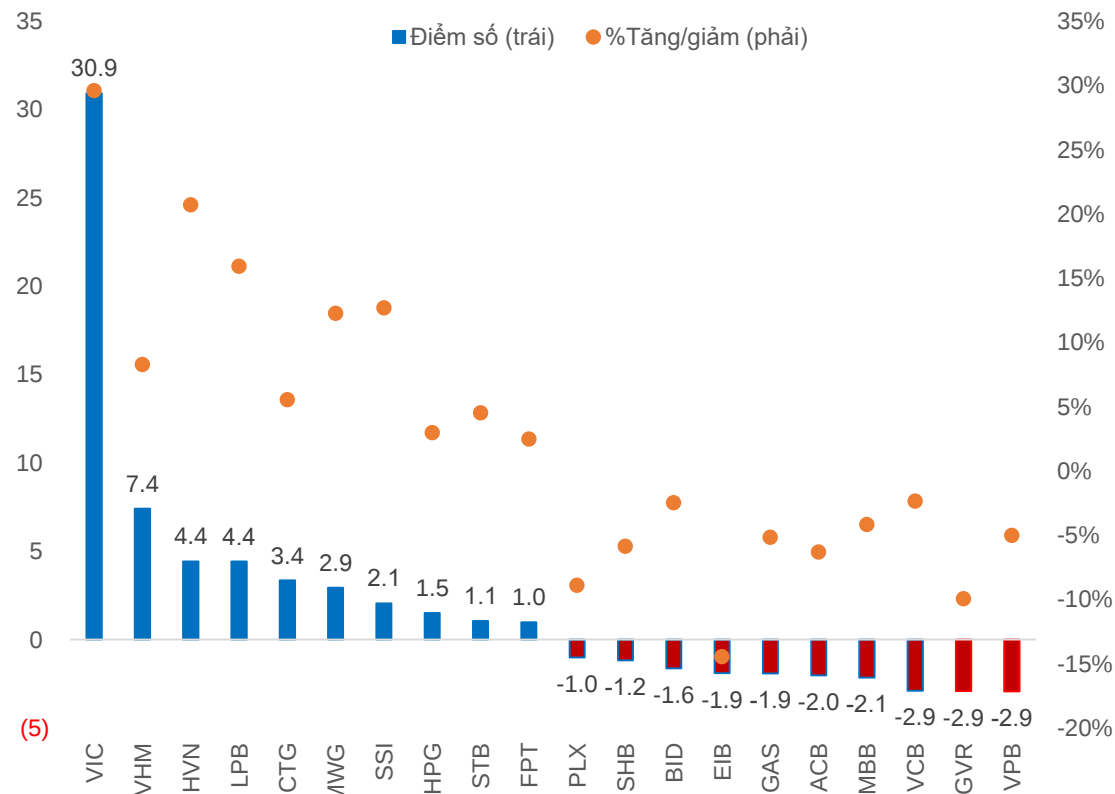
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức giảm -8,6 điểm (-0,52%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +22 điểm (+1,4%) của Vn-Index 1 tháng qua

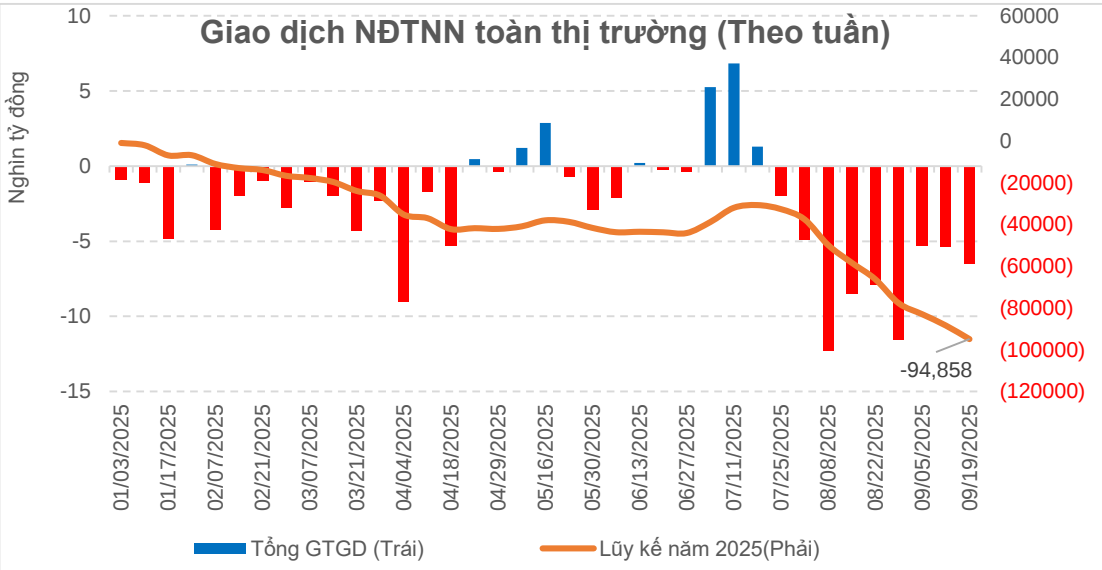
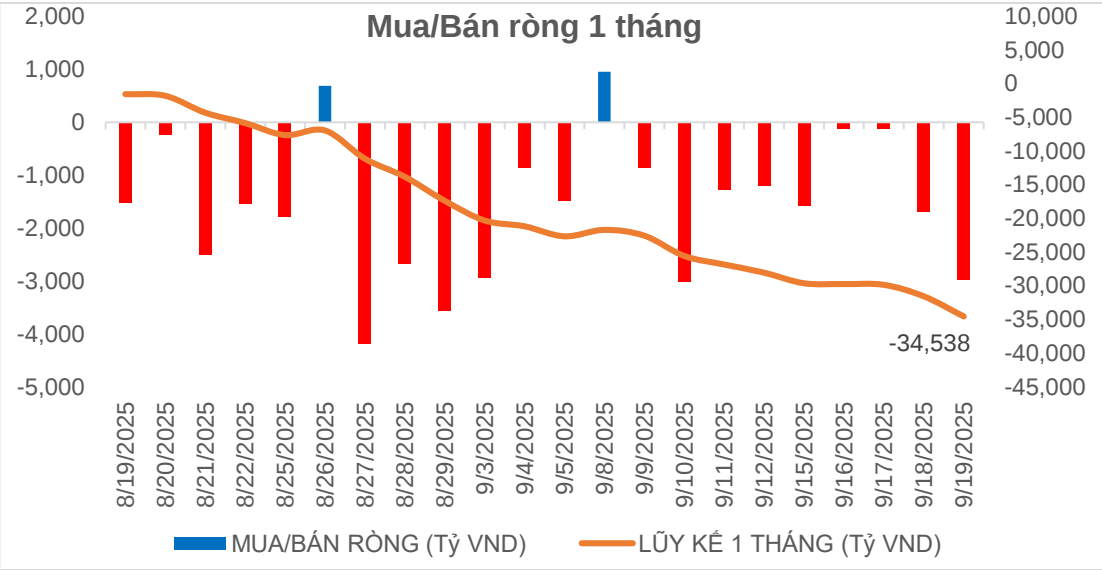


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -6.495 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 9 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -94.858 tỷ đồng



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,577	18,652	27,258	54,887
India	17-Sep-25	-32	117	29	-7,136	-15,292	-24,923
Indonesia	18-Sep-25	-22	10	-645	-481	-3,718	-6,206
Japan	12-Sep-25		-13,773	-13,036	6,891	13,896	13,458
Malaysia	17-Sep-25	-15	83	92	-942	-3,669	-5,606
Philippines	18-Sep-25	4	2	-28	-131	-725	-940
S. Korea	18-Sep-25	244	1,391	5,003	8,460	-907	-10,376
Sri Lanka	18-Sep-25	-1.6	-4.7	-15	-50	-90	-105
Taiwan	18-Sep-25	474	1,437	8,743	14,771	8,841	5,489
Thailand	18-Sep-25	-101	-59	-103	-274	-2,611	-4,172
Vietnam	18-Sep-25	-58	-110	-482	-1,727	-3,270	-4,255

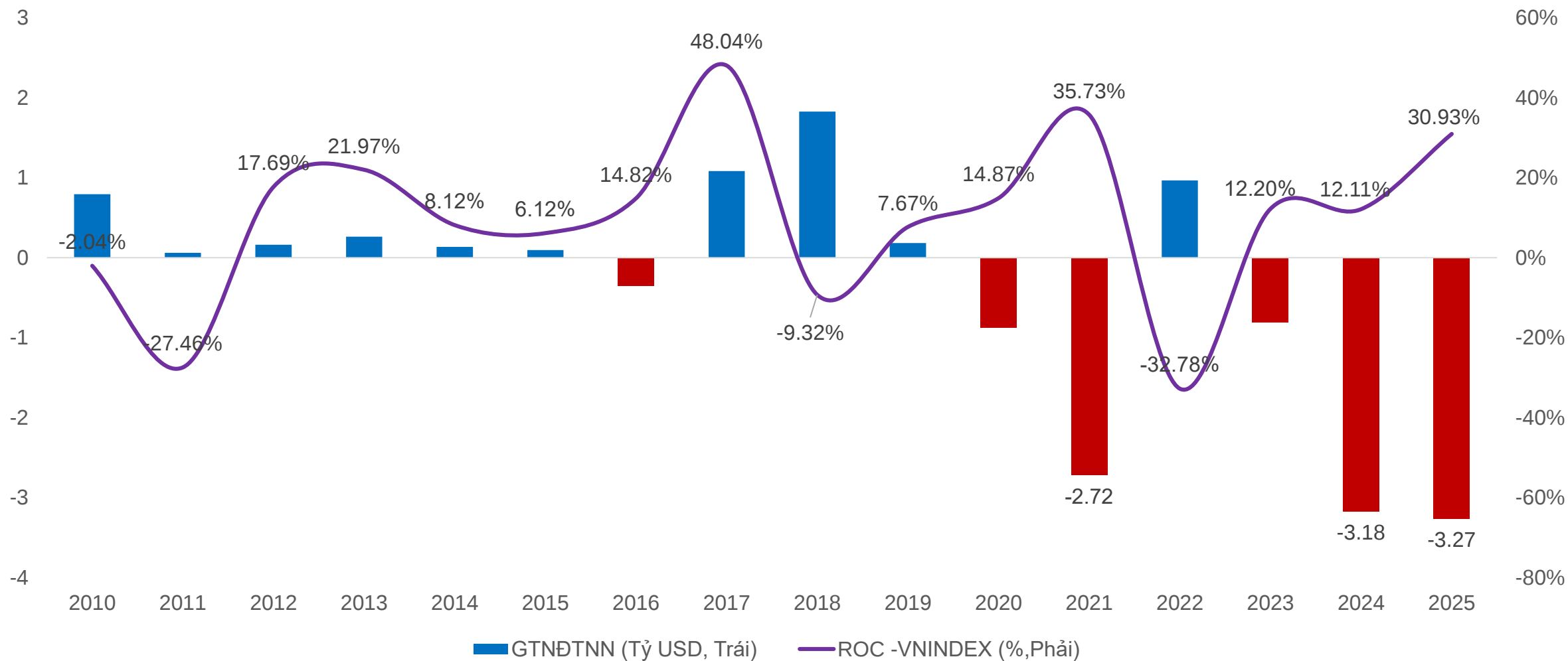
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Năm ngoái, khối ngoại bán ròng 3,2 tỷ USD trên sàn HOSE đã là một kỷ lục, năm nay chưa đầy 9 tháng khối ngoại bán ròng gần 3,3 tỷ USD

Giao dịch khối ngoại và Vn-Index (2010 -2025)



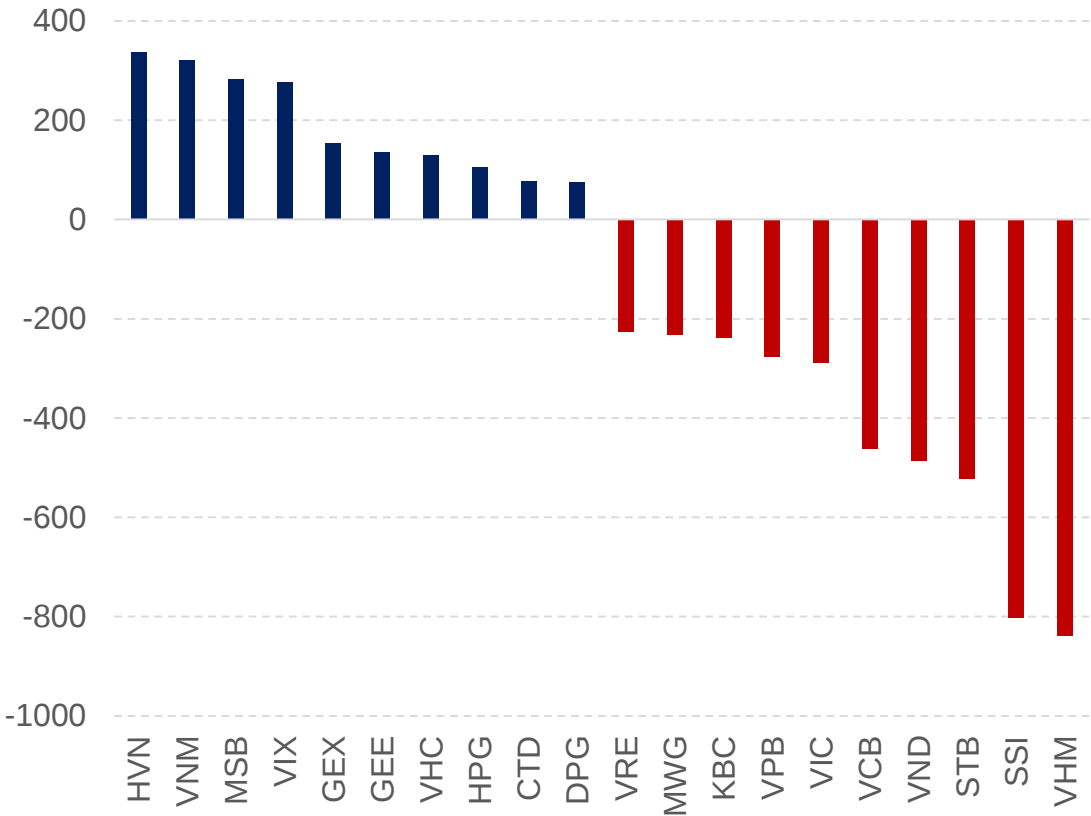
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



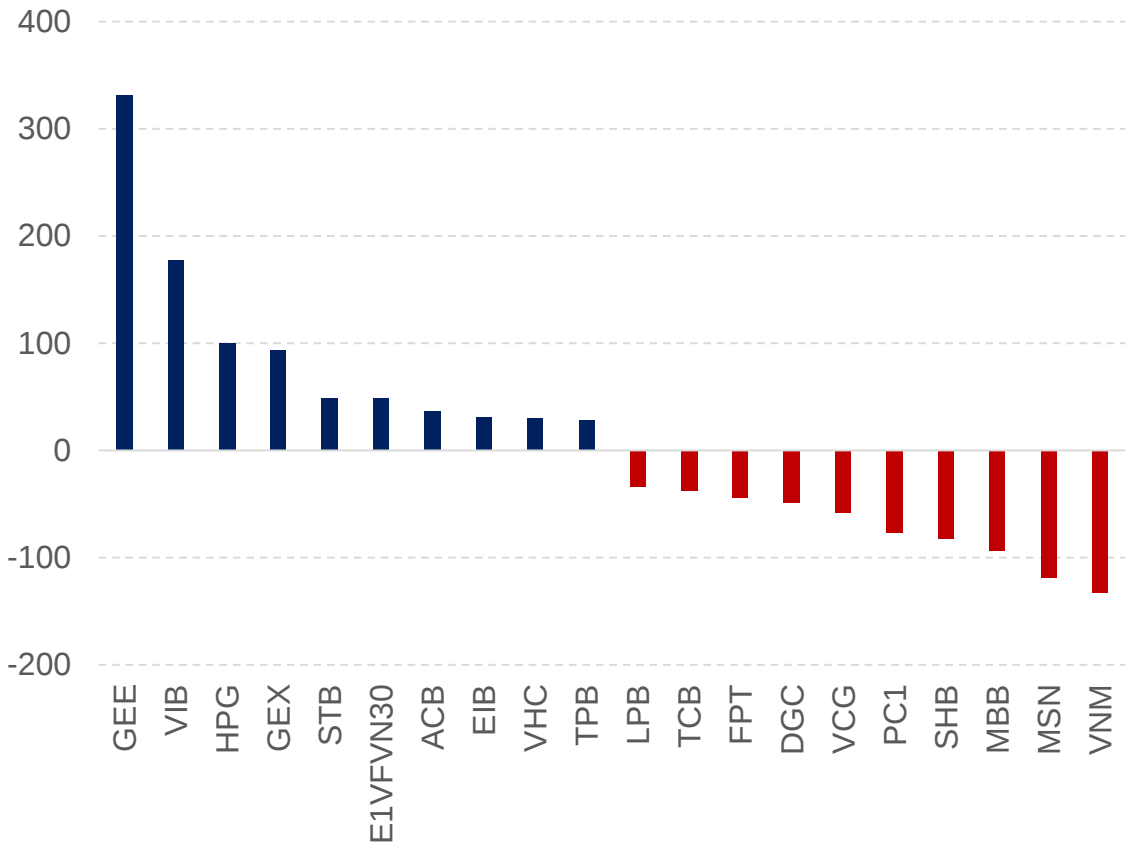
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	588.59	USD	18.05	-2.24%	55.75%	43.27%	0.00	4.46	27.05	-30.94	-72.23
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.19	VND	33,063.72	-4.43%	50.27%	62.00%	0.00	0.00	-0.82	-5.27	-7.19
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	350.60	EUR	32.21	-2.22%	35.69%	35.52%	0.00	-2.43	-7.51	-31.22	-49.57
DCVFMVN30 ETF Fund	226.93	VND	32,882.17	1.00%	41.52%	45.62%	-3.74	-27.03	-58.77	-108.80	-126.48
Fubon FTSE Vietnam ETF	507.10	TWD	16.15	-1.29%	38.23%	33.53%	-17.33	-62.07	-185.58	-279.31	-305.52
DCVFMVN Diamond ETF	525.24	VND	40,210.18	1.57%	21.96%	23.92%	0.59	-30.51	-6.43	-41.32	-27.46
MAFN VN30 ETF	32.32	VND	22,551.85	0.57%	40.05%	45.41%	-1.80	-8.72	-9.58	-5.78	6.30
KIM Growth VN30 ETF	92.64	VND	12,513.41	1.03%	41.69%	47.96%	0.00	-0.34	-3.12	-1.95	5.20
	2,343.61						-22.27	-126.66	-244.77	-504.60	-576.95

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	09/19/2025	09/12/2025	09/05/2025	08/29/2025	08/22/2025
Dầu khí	-16.3%	-10.7%	11.6%	-44.8%	7.0%
Ngân hàng	-8.8%	-18.8%	-18.2%	-25.8%	26.5%
Chứng khoán	-28.8%	-0.1%	-16.9%	5.0%	-0.2%
Bất động sản	-22.5%	-23.3%	27.7%	-38.3%	11.2%
Dệt may	16.8%	-25.0%	-1.1%	-17.4%	-34.2%
Bán lẻ	-17.8%	-1.9%	-0.6%	-11.5%	1.2%
Vingroup	51.4%	-15.2%	-12.6%	-29.2%	21.6%
Xây dựng & VLXD	-12.9%	-22.9%	106.3%	-29.0%	-0.8%
Thực phẩm	12.0%	4.0%	35.6%	-40.0%	-18.4%
Thủy sản	30.5%	-9.9%	34.9%	-33.8%	-11.6%
Logistics	-8.9%	-7.7%	-19.6%	-22.2%	-7.8%
Dược phẩm	65.0%	-30.7%	47.0%	-37.3%	-13.3%
Sản xuất & PP Điện	0.2%	-30.8%	26.5%	-44.9%	-0.2%
Đầu tư công	13.2%	-14.7%	38.2%	-58.6%	10.9%
Hóa chất	25.9%	-31.3%	28.3%	-55.3%	4.8%
Cao su tự nhiên	-33.6%	-1.4%	5.0%	-49.1%	-12.4%
Bảo hiểm	-9.5%	-22.4%	-13.5%	-47.9%	-19.7%
Ô tô và phụ tùng	-39.2%	-33.5%	83.7%	-47.8%	-10.9%
Dịch vụ	17.4%	17.0%	-5.0%	-17.1%	-17.4%
BDS KCN	-34.7%	-27.9%	38.5%	-48.7%	24.3%
Viettel	32.2%	-31.7%	16.7%	-50.8%	-16.9%
Du lịch	-54.0%	115.1%	29.0%	-65.9%	-4.8%
Công nghệ	126.0%	-26.1%	2.3%	-19.6%	-29.5%
Đường	-15.7%	-2.1%	-19.0%	-29.2%	18.4%

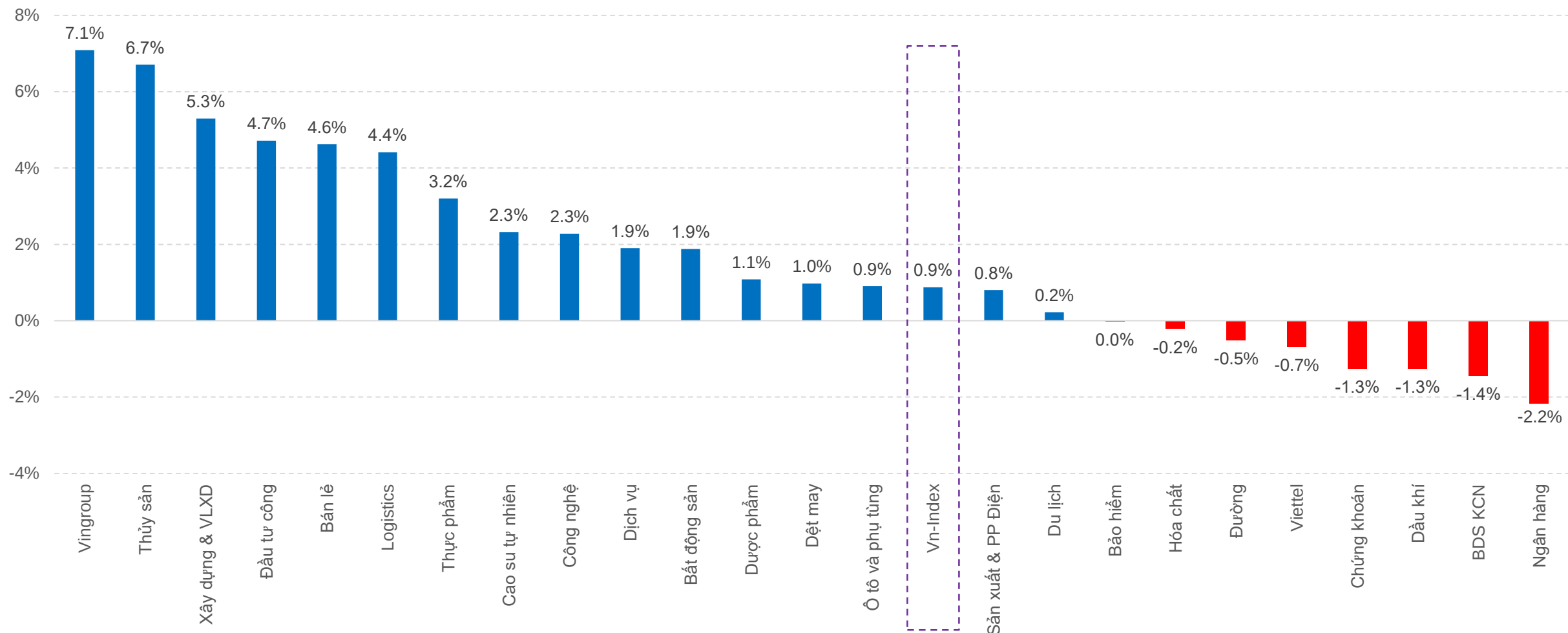
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	09/19/2025	09/12/2025	09/05/2025	08/29/2025	08/22/2025
Dầu khí	2.5%	2.7%	2.5%	2.4%	3.2%
Ngân hàng	22.6%	22.5%	23.6%	30.0%	29.7%
Chứng khoán	17.5%	22.4%	19.1%	23.9%	16.7%
Bất động sản	12.0%	14.1%	15.6%	12.7%	15.2%
Dệt may	0.4%	0.3%	0.4%	0.4%	0.4%
Bán lẻ	3.3%	3.6%	3.1%	3.3%	2.7%
Vingroup	4.1%	2.5%	2.5%	3.0%	3.1%
Xây dựng & VLXD	11.0%	11.5%	12.7%	6.4%	6.6%
Thực phẩm	5.7%	4.7%	3.8%	2.9%	3.6%
Thủy sản	1.0%	0.7%	0.7%	0.5%	0.6%
Logistics	2.1%	2.1%	1.9%	2.5%	2.4%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.4%	1.3%	1.6%	1.3%	1.8%
Đầu tư công	3.1%	2.5%	2.5%	1.9%	3.3%
Hóa chất	2.2%	1.6%	2.0%	1.6%	2.6%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.3%	0.4%	0.5%	0.3%	0.4%
Dịch vụ	1.8%	1.4%	1.0%	1.1%	1.0%
BDS KCN	1.6%	2.3%	2.7%	2.0%	2.9%
Viettel	0.4%	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	6.4%	2.6%	3.0%	3.0%	2.8%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



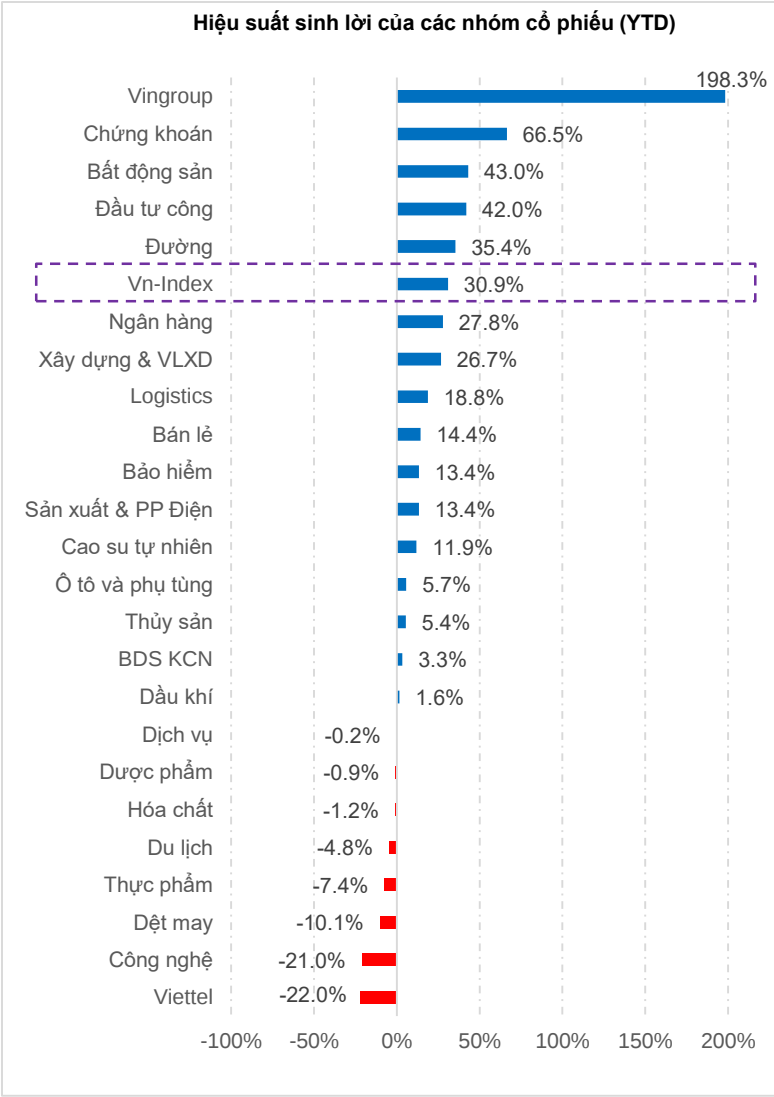
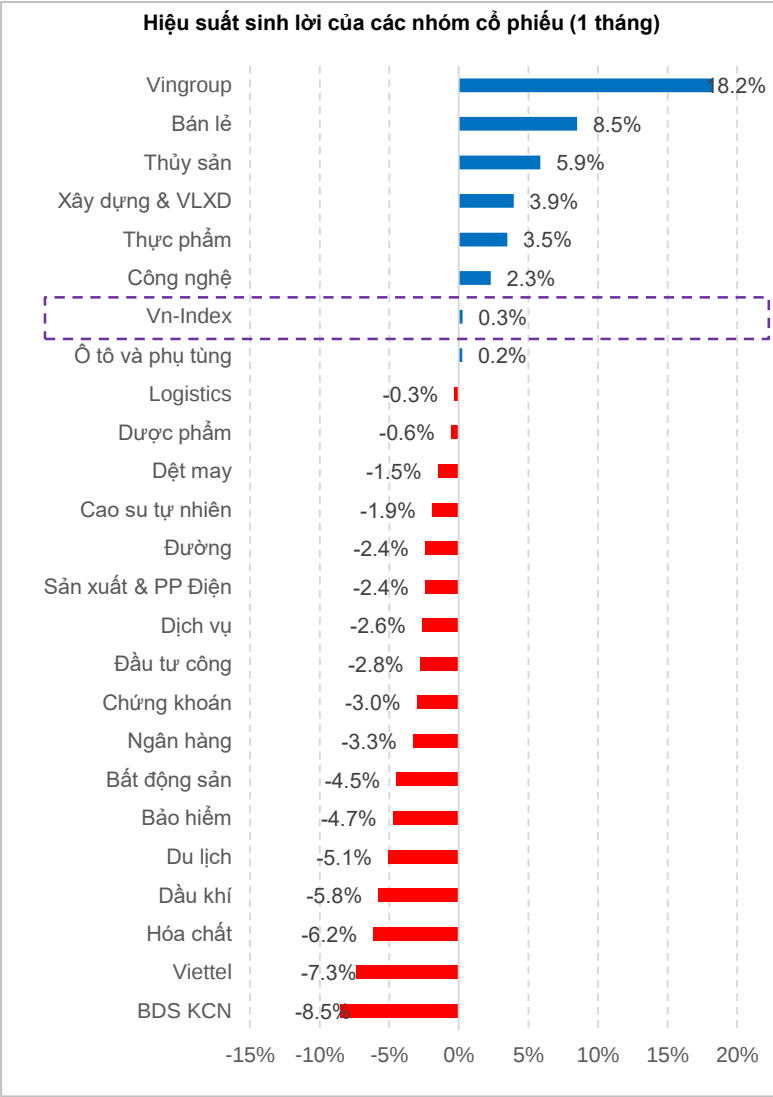
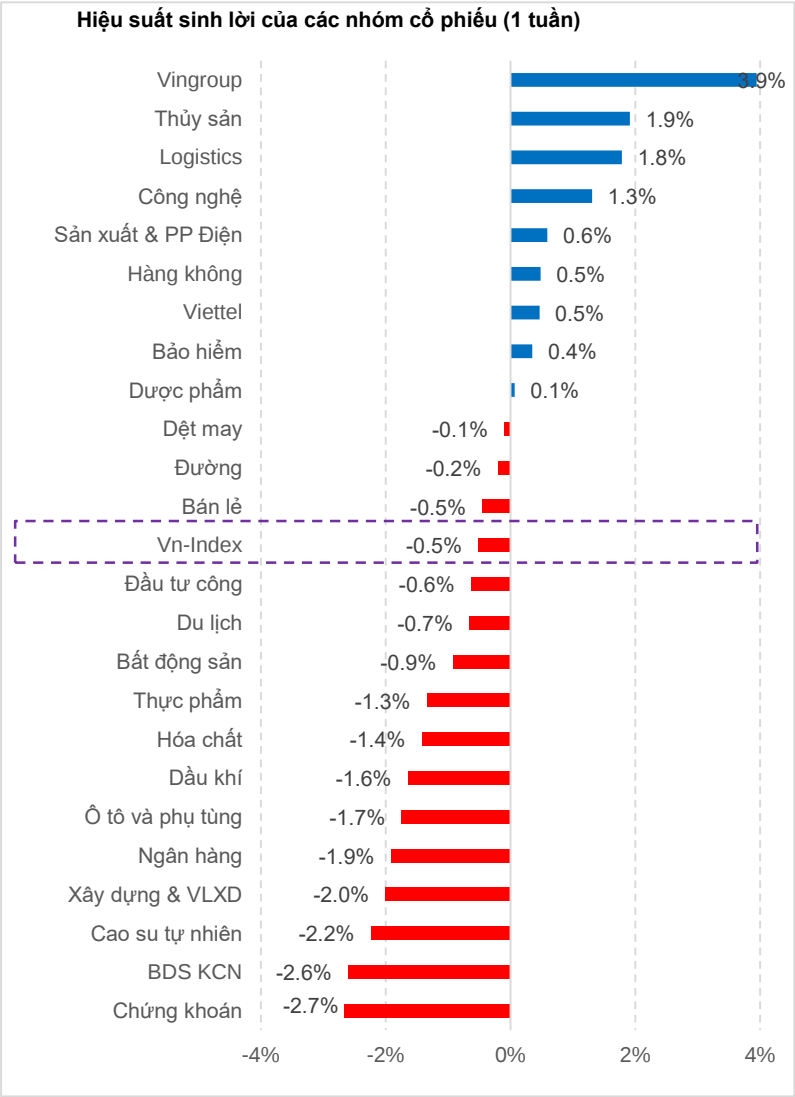
So với vùng hỗ trợ quanh 1.600 điểm mà chỉ số Vn-Index đã retest thành công ở các phiên 25-26/8, 9/9 và 11/9 vừa qua, một số nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như Ngân hàng, Chứng khoán, ...đang ở dưới ngưỡng hỗ trợ này



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phiên, cách đỉnh 5-20% trong vòng 10 phiên vừa qua

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/09)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1658.62	-3.09	-0.5	0.3	30.9	
1	VIC	153.20	2.20	11.2	29.6	277.8	551
2	GMD	72.90	-2.15	5.4	15.7	15.5	238
3	CTD	81.80	-3.08	6.8	3.3	19.1	103
4	MWG	78.60	-3.44	-0.5	15.6	30.7	610
5	NKG	19.60	-3.92	0.0	15.6	35.6	360
6	CTG	51.20	-4.12	1.6	3.2	35.5	573
7	LPB	46.50	-5.01	5.4	8.6	59.7	125
8	HPG	29.25	-5.19	-2.5	3.9	31.8	2,372
9	MSN	83.90	-5.73	-2.4	-1.3	19.9	1,003
10	FPT	103.00	-5.94	1.4	2.7	-21.7	1,726
11	VHM	101.70	-6.01	-3.6	8.3	154.3	445
12	DXG	23.00	-6.12	-4.4	5.8	80.2	473
13	VNM	62.00	-6.34	-1.9	2.5	1.3	467
14	STB	55.20	-6.60	-0.4	3.8	49.6	526
15	VCG	26.70	-6.97	-0.9	-1.8	64.7	449

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/09)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1658.62	-3.09	-0.5	0.3	30.9	
1	VSC	30.00	-22.38	-1.0	-14.3	143.4	218
2	MBS	35.80	-22.00	0.6	-16.0	28.7	266
3	VPB	30.40	-21.85	-3.8	-11.1	62.6	1,352
4	TPB	18.60	-18.42	-4.6	-12.5	19.8	267
5	VIB	20.30	-18.15	-4.5	-1.0	22.0	264
6	EIB	26.10	-17.54	-4.0	-16.1	35.2	226
7	NVL	15.95	-17.36	1.3	-11.4	55.6	278
8	BSR	26.00	-17.33	-4.4	-6.5	14.0	228
9	VND	22.70	-17.00	-5.0	-8.3	85.8	676
10	SHS	25.10	-16.33	-3.5	-3.5	131.8	493
11	KBC	36.10	-16.24	-7.1	-3.7	32.7	278
12	TCH	20.70	-14.99	-4.4	-4.2	58.5	144
13	CEO	24.50	-14.93	1.7	-9.3	94.6	290
14	HAH	56.00	-14.37	-1.4	-11.5	49.0	121
15	ACB	25.35	-14.07	-3.6	-10.9	17.6	607

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

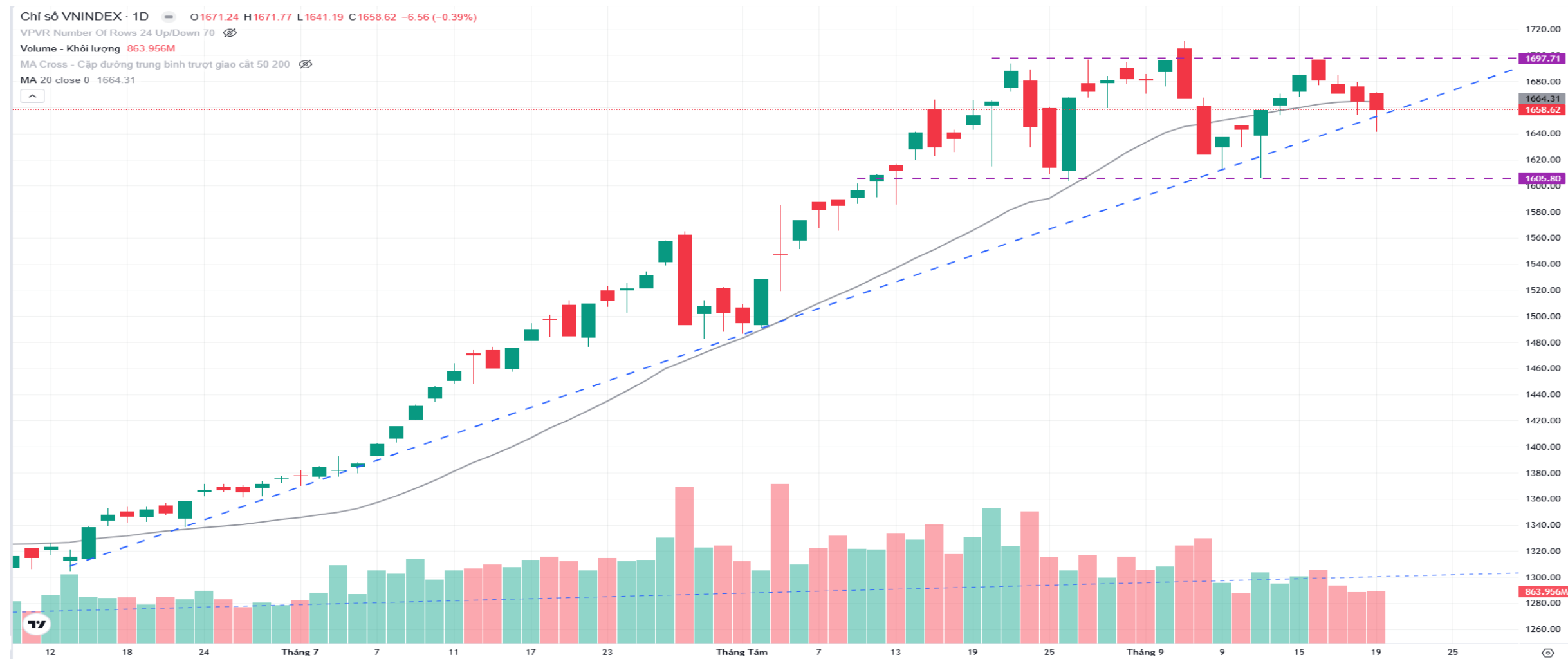
STT	MCK	Giá đóng cửa (19/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1658.62	-0.5	0.3	30.9	
1	HPG	29.25	-2.5	3.9	31.8	1,033
2	SSI	40.35	-3.7	9.8	54.9	991
3	SHB	17.75	1.1	-4.1	125.3	858
4	FPT	103.00	1.4	2.7	-21.7	773
5	VIX	35.20	0.6	-3.0	275.9	733
6	VPB	30.40	-3.8	-11.1	62.6	692
7	TCB	38.40	-0.5	-2.0	55.8	634
8	MBB	26.65	0.2	-5.5	62.9	541
9	STB	55.20	-0.4	3.8	49.6	531
10	MWG	78.60	-0.5	15.6	30.7	514
11	MSN	83.90	-2.4	-1.3	19.9	509
12	VND	22.70	-5.0	-8.3	85.8	486
13	VHM	101.70	-3.6	8.3	154.3	451
14	GEX	55.00	0.0	1.0	212.9	411
15	VCI	42.60	-3.8	-7.2	29.2	408

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	SHS	25.10	-3.5	-3.5	131.8	387
17	VIC	153.20	11.2	29.6	277.8	385
18	CTG	51.20	1.6	3.2	35.5	375
19	HDB	30.20	-4.1	-7.1	18.4	359
20	TPB	18.60	-4.6	-12.5	19.8	353
21	DIG	24.50	-0.2	-2.4	37.3	348
22	VCB	63.00	-4.3	-1.9	3.4	315
23	HCM	26.65	-2.7	-8.1	17.3	313
24	EIB	26.10	-4.0	-16.1	35.2	307
25	DXG	23.00	-4.4	5.8	80.2	303
26	ACB	25.35	-3.6	-10.9	17.6	297
27	CII	23.45	-1.9	-8.6	96.0	294
28	NVL	15.95	1.3	-11.4	55.6	288
29	PDR	23.50	-0.6	-8.6	22.6	277
30	CEO	24.50	1.7	-9.3	94.6	273

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

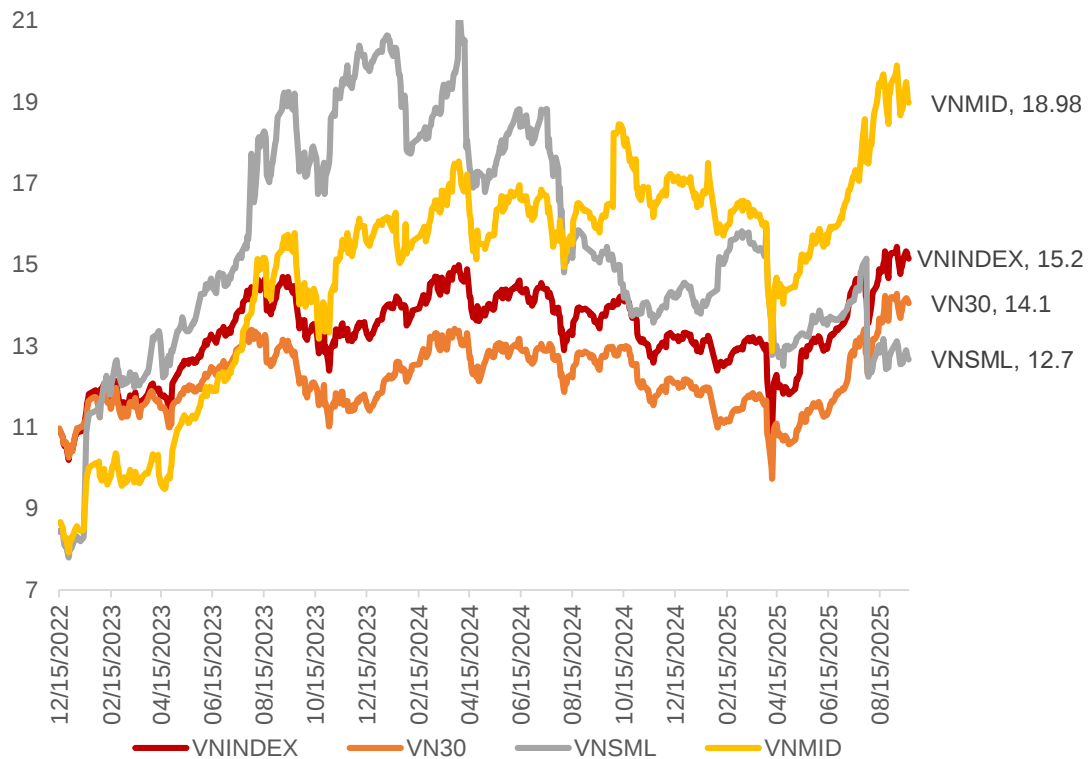


Chúng tôi cho rằng trong kịch bản cơ sở, thị trường vẫn tiếp tục duy trì trạng thái Sideway, vùng hỗ trợ đối với thị trường ở khu vực 1.600 – 1.615 điểm, trong khi vùng cản ở khu vực 1.694 – 1.700 điểm. Kịch bản thận trọng, chỉ số Vn-Index xuyên thủng ngưỡng 1.600 điểm vẫn có thể xảy ra nhưng với xác suất thấp



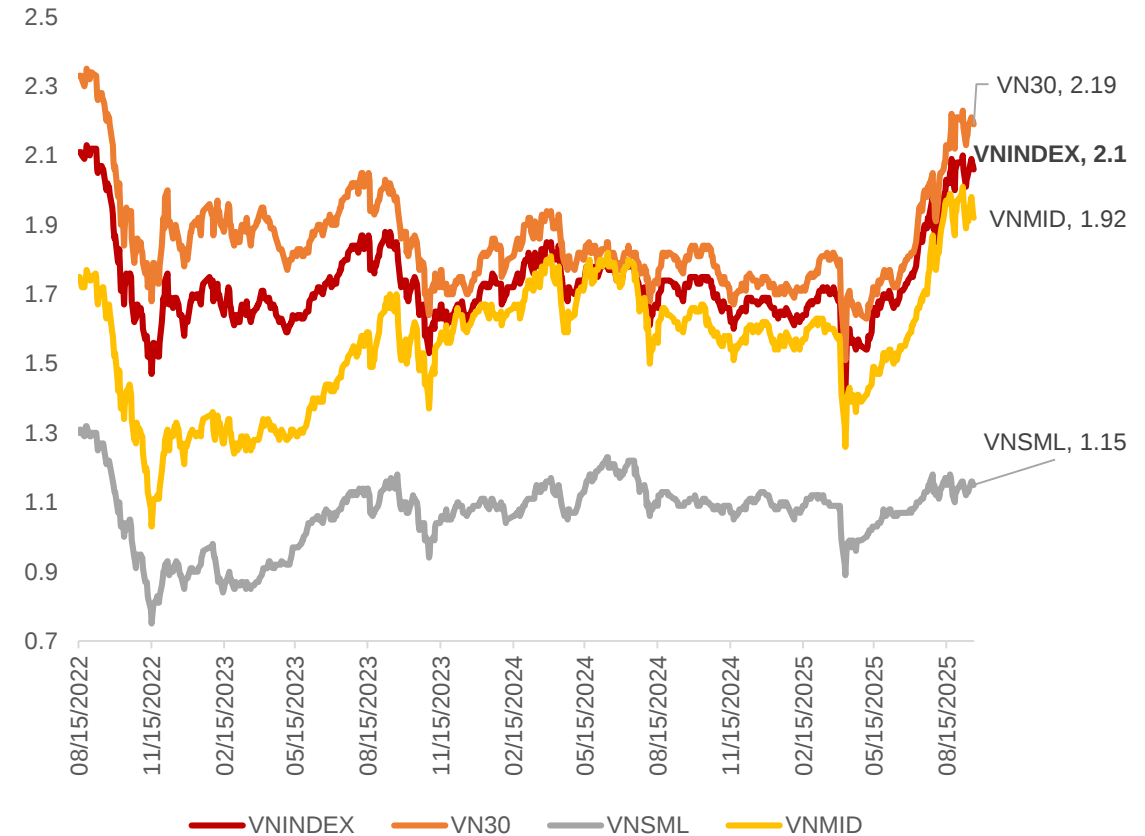
Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Tháng 9 là một trong 3 tháng yếu trong năm, trong 3 năm liên trước, thị trường giảm 2 năm và trong 10 năm qua, thị trường giảm -0,54%

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.40			
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
 Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	28,200	9/3/2025	34,000	25,800	20.57%	-8.51%	10	9/19/2025	29,250	3.72%
2	PHR	56,500	9/4/2025	65,000	54,000	15.04%	-4.42%	10	9/19/2025	56,400	-0.18%
3	VCB	68,000	9/4/2025	79,000	64,000	16.18%	-5.88%	10	9/19/2025	64,000	-5.88%
4	DXG	23,600	9/4/2025	28,000	21,500	18.64%	-8.90%	10	9/19/2025	23,000	-2.54%
5	ANV	27,600	9/4/2025	33,000	25,500	19.57%	-7.61%	10	9/19/2025	27,500	-0.36%

-
- HPG** HPG sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC trong nước. Sản lượng và giá thép xây dựng dự kiến sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu gia tăng từ đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng lần lượt 19%/24% trong giai đoạn 2025–2026, chủ yếu nhờ sản lượng HRC từ DQ2 tăng mạnh +50% yoy. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 42%/31% svck trong giai đoạn FY2025–26.
-
- PHR** Lợi nhuận bất thường từ KCN NTU 3 và KCN VSIP 3 Bình Dương giai đoạn 2026-27. Khoản bồi thường đất cao su để phát triển KCN Bắc Tân Uyên 1 bởi THACO, ước tính khoảng 2.000 tỷ VNĐ.
-
- VCB** Trong nửa cuối 2025, VCB sẽ hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công mạnh mẽ và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Chúng tôi kỳ vọng VCB sẽ duy trì chi phí dự phòng thấp, qua đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận. VCB cũng có kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến diễn ra vào cuối năm 2025–2026 nhằm củng cố hệ số an toàn vốn. VCB cũng sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 23/2025, giúp giảm tỷ lệ DTBB và tăng dư địa đẩy mạnh hoạt động cho vay.
-
- DXG** Gem Riverside (Prive) sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong giai đoạn 2025-2026. Trong bối cảnh nguồn cung căn hộ khan hiếm và giá bán duy trì ở mức cao, dự án này dự kiến đạt mức giá bán bình quân 120–130 triệu VNĐ/m² với biên lợi nhuận gộp ước tính khoảng 60%. Việc tiêu thụ hết toàn bộ đợt mở bán đầu tiên của giai đoạn 1 (~250 căn) phản ánh nhu cầu mạnh mẽ, và chúng tôi dự báo tỷ lệ hấp thụ của đợt mở bán thứ hai (~220 căn) trong năm 2025 đạt khoảng 90%. Sang năm 2026, việc tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án DXH Park View và Park City sẽ hỗ trợ tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp.
-
- ANV** Từ nửa cuối năm 2025, việc được cấp phép xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi sang Brazil đã giúp ANV mở rộng tệp khách hàng, đồng thời mở ra tiềm năng tăng trưởng mới trong trung và dài hạn. Sản lượng tiêu thụ mạnh mẽ kết hợp với mức giá bán cao hơn từ nền thấp sẽ thúc đẩy doanh thu 2025 tăng 35% svck. Trong 2026, doanh thu dự kiến tăng 15% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiếp tục mở rộng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng lên 23% trong 2025 và duy trì ở mức này trong 2026, chủ yếu nhờ giá bán cải thiện dưới tác động của nhu cầu quốc tế cao và chi phí đầu vào giảm.
-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng